|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên: Ngô Thị Hiền.**  **Gmail:** [**ngohienhph@gmail.com**](mailto:ngohienhph@gmail.com)  **---------------------------------------------------------------------------------------------------**  **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 8**  **--------------------------------** |  |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng số câu** | | | ***3*** | 1\* | ***5*** | 1\* | ***0*** | ***3\**** | ***0*** | 1\* | **11** |
| **Tổng điểm** | | | ***1.5*** | ***0.5*** | ***2.5*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20 %** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **Nhận biết:**  - Nhận biết kiểu văn bản, ngôi kể, cốt truyện, chi tiết sự việc tiêu biểu.  - Nhận biết các từ láy.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được đặc điểm trong tính cách nhân vật.  - Hiểu được đặc trưng của truyện cười, xác định được yếu tố gây cười.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh của văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về giá trị của tác phẩm, đặt một nhan đề khác có ý nghĩa và lí giải hợp lí. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…).  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | | | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **40** | **30** | **10** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐẾN CHẾT VẪN HÀ TIỆN**

# Ngày xưa có anh nhà giàu, tính hà tiện, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư tích của làm giàu. Có người bạn rủ ra tỉnh chơi, anh nấn ná không đi vì sợ, đi với bạn phải đãi bạn. Bị người ta chê cười mãi, một hôm, anh vào buồng giắt một quan tiền vào lưng, rồi sai một người ở cùng đi lên tỉnh. Đến tỉnh, anh trông thấy cái gì cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền rồi lại thôi. Trời nắng như thiêu, anh muốn vào quán uống nước, nhưng sợ phải trả tiền cho người nhà, đành đi qua.

# Đến chiều trở về, khi qua đò, đến giữa dòng, anh khát quá không chịu được mới cúi xuống uống nước chẳng may lộn cổ xuống sông. Anh người nhà vội kêu to lên:

# – Ai cứu chủ tôi, xin thưởng một quan tiền!

# Anh keo kiệt đương loay hoay giữa dòng, nghe tiếng, cố ngoi lên nói:

# – Một quan đắt lắm!

# Anh người nhà vội chữa lại:

# – Thôi thì năm tiền vậy!

# Anh keo kiệt lại cố ngoi lên một lần nữa và chỉ kịp nói: “Năm tiền còn đắt quá!” rồi chìm nghỉm.

# *(*Theo *Truyện cười dân gian Việt Nam).*

# Câu 1: Văn bản thuộc kiểu văn bản nào?

# A. Tự sự B. Miêu tả C. Thuyết minh D. Nghị luận

# Câu 2: Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản:

# A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

# Câu 3: Đặc điểm nổi bật trong tính cách của anh nhà giàu là gì?

# A. Hào phóng B. Luộm thuộm C. Keo kiệt D. Tốt bụng

# Câu 4: Đặc điểm tính cách của anh nhà giàu gợi đến câu thành ngữ nào?

# A. Thùng rỗng kêu to.

# B. Vắt cổ chày ra nước.

# C. Ăn xó mó niêu.

# D. Xởi lởi trời cho.

# Câu 5: Trong văn bản, vì sao anh nhà giàu bị ngã xuống sông?

# A. Vì anh ta bị đẩy ngã xuống sông.

# B. Vì anh ta bị trượt chân ngã xuống sông.

# C. Vì anh ta đi đò rồi cúi xuống uống nước chẳng may lộn cổ xuống sông.

# D. Vì anh ta đi đò và gặp mưa to.

# Câu 6: Vì sao khi bị ngã xuống sông, anh nhà giàu vẫn cố ngoi lên để trả giá?

# A. Vì anh ta thấy số tiền phải trả ít quá.

# B. Vì anh ta tiếc tiền.

# C. Vì anh ta muốn anh người ở xuống cứu mình.

# D. Vì anh ta thấy mình có thể tự lên được không cần cứu.

# Câu 7: Văn bản có bao nhiêu từ láy?

# 2 từ láy B. 3 từ láy C. 4 từ láy D. 5 từ láy

# Câu 8: Câu nói nào trong văn bản làm bật ra tiếng cười?

# – Ai cứu chủ tôi, xin thưởng một quan tiền!

# B.– Một quan đắt lắm!

# C.– Thôi thì năm tiền vậy!

# D.“Năm tiền còn đắt quá!”

**Câu 9:** Hãy đặt một nhan đề khác cho truyện và giải thích vì sao?

**Câu 10:** Bài học mà em nhận được từ văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm):**

Thời gian vừa qua, nhiều vụ việc bắt nạt học đường xảy ở trên cả nước. Học sinh mâu thuẫn, xích mích dẫn đến đánh nhau. Thế nhưng, điều đáng lên án là khi chứng kiến các vụ việc trên, hầu hết các học sinh đều dửng dưng như không thấy gì. Thay vì can ngăn, giải thích đúng sai, không ít học sinh lại cổ vũ cho những hành động vô đạo đức và thiếu văn hóa, thậm chí tung clip lên mạng xã hội để hùa theo sai trái.

Cách đây 2 năm, nhiều người bị ám ảnh trước sự vô cảm của một tài xế taxi lạnh lùng bỏ đi khi gây tai nạn và người qua đường không có động thái gọi cơ quan chức năng. Không ít người gặp người bị nạn chẳng quan tâm sống chết ra sao, hoặc có ghé lại thì cũng chỉ để thỏa mãn tính hiếu kỳ, hoặc chỉ để quay clip để đưa lên trang cá nhân câu view... Hay những vụ hồn nhiên hôi của, giành giật đồ đánh rơi ngoài đường, bỏ qua lời van xin của người đang gặp nạn. Đó là những tiếng chuông báo động về sự vô cảm.

[….]

Vô cảm còn bị ví như căn bệnh "ung thư tâm hồn", khiến sư tử tế, sự nhân văn cạn kiệt.

# *Bệnh vô cảm len lỏi trong giới trẻ thời đại số - Theo VTV.vn*

## *Thứ bảy, ngày 19/11/2022*

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về thực trạng “vô cảm” trong đời sống hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần**  **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| 9 | -HS đặt được một nhan đề khác phù hợp với đề tài, chủ đề câu chuyện.  -HS giải thích hợp lí vì sao lại đặt nhan đề đó. | 0,5  0,5 |
| **10** | Bài học:  - Trong cuộc sống không nên keo kiệt bủn xỉn (hà tiện).  - Tính keo kiệt khiến ta bị mọi người cười chê, thậm chí chuốc lấy hậu quả thảm hại.  (*HS diễn đạt cách khác, GV vẫn linh hoạt cho điểm)* | 1,0 |
| **Phần**  **II** |  | ***Viết bài văn:*** Viết bài văn nghị luận về một sự việc đời sống: hiện tượng sống vô cảm trong đời sống hiện này. | **4,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về sự việc đời sống.  2. Xác định đúng, sự việc hiện tượng để trình bày | 0,5 |
| 3. Triển khai theo đúng bố cục của bài văn nghị luận về một sự việc đời sống có 3 phần (Mở bài, thân bài và kết bài). Cụ thể: | 3,0 |
| **a. Mở bài** (0,5đ) Nêu hiện tượng sự việc cần bàn luận.  **b. Phần nội dung** (2đ)  **\* Giải thích** “Bệnh vô cảm” là căn bệnh tâm hồn của những con người có trái tim lạnh lùng, vô cảm, ích kỷ và lạnh lùng. Họ thờ ơ, làm ngơ trước những điều tồi tệ, những bất hạnh, bất hạnh của những người xung quanh. (0,25đ)  **\* Thực trạng thiếu kĩ năng sống ở học sinh hiện nay.** (0,25đ)  (HS có thể dựa vào phần ngữ liệu ở đề để nêu). Sau là 1 số gợi ý  - Vô cảm trước vui buồn, đau khổ, trước số phận của những người xung quanh.  - Thờ ơ với các vấn đề xã hội dù lớn hay nhỏ, các phong trào, sự kiện  - Thờ ơ trước những vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống, của con người.  - Thờ ơ với cái ác…  **\* Nguyên nhân (0.5đ)**  - Do lối sống ích kỷ của mỗi người, thờ ơ với mọi thứ xung quanh.  - Một số người sống thiếu bản lĩnh, sống khép mình, sợ va chạm, không muốn những mất mát, khổ đau của người khác đụng chạm vào sự bình an thanh thản trong lòng mình và cuộc sống của mình.    + Một số gia đình chưa coi trọng việc giáo dục con cái về sự đồng cảm, yêu thương giúp đỡ nhau và biết bao dung, tha thứ cho người khác. Có nhiều bậc cha mẹ, phụ huynh thiếu gương mẫu về lối sống và giao tiếp. Cha mẹ quá cưng chiều con nên sẵn sàng đáp ứng những nhu cầu vô lối của con một cách vô điều kiện3   + Giáo dục phiến diện không đầy đủ, chỉ chủ yếu chạy đua theo thành tích về văn hoá, ít quan tâm hoặc chưa đầy đủ về giáo dục đạo đức (môn công dân chỉ dạy qua loa chiếu lệ vì là môn phụ, không rèn luyện kỹ năng sống) thiên về dạy chữ, nhẹ về dạy người.  *Trên đây là một số gợi ý, học sinh chỉ cần nêu ngắn gọn một số nguyên nhân cơ bản, tùy vào bài viết của HS để GV chấm điểm*  **\* Hậu quả**  0.25  - Đối với từng cá nhân, từng người: lối sống vô cảm làm tàn phá tâm hồn, làm trái tim con người trở nên chai sạn và dễ dẫn đến tội ác.  - Đối với gia đình, xã hội: vô cảm làm suy thoái đạo đức của một cá nhân hay của một tập thể, đẩy đất nước đến tụt hậu, có thể làm nguy hại đến tính mạng con người và vận mệnh dân tộc.  **\* Giải pháp** (0.5)  - Đối với bản thân mỗi người:     Hãy sống đúng với chuẩn mực đạo đức của con người trong xã hội, biết yêu thương đùm bọc và chia sẻ lẫn nhau (nhà thơ Li Băng: cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy. Ta có thêm ngày nữa để yêu thương).  - Đối với gia đình:  + Trước hết, các thế hệ trong gia đình phải biết quan tâm lẫn nhau, từ đó giáo dục, xây dựng lối sống yêu thương đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau.  + Cha mẹ trong gia đình khi dạy bảo con cái cũng cần phải lắng nghe, thấu hiểu cảm xúc của con cái,  - Đối với nhà trường:  +  Nhà trường không chỉ dạy chữ mà từ dạy chữ để dạy cách làm người có nhân cách, có đạo đức, có xúc cảm và sự sẻ chia bằng nhiều hình thức dạy lồng ghép qua bộ môn Công dân, qua môn Văn và những sinh hoạt tập thể.  - Đối với xã hội:  + Tích cực tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức và những gương người tốt việc tốt.  *HS chỉ cần nêu một số giải pháp cơ bản, GV cần linh hoạt khi chấm điểm*  **c. Kết bài** (0,5đ): Đánh giá, liên hệ bản thân, bài học về nhận thức và hành động  4. *Sáng tạo*:  5. *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 0,5 |
|  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo:- Sáng tạo trong cách trình bày: vận dụng các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt…  - Biết lựa chọn chi tiết có ý nghĩa, mang lại bài học giá trị, sâu sắc. | 0, 25 |